

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2023-2024 (BỔ SUNG)
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - HÌNH THỨC CHÍNH QUY
(Mở lớp theo tờ trình số 61/TTr-QTKD ngày 02/7/2024; số 49/TTr-NN ngày 01/7/2024)

STT	Tên môn học	Mã môn học	Mã lớp môn học	Sĩ số	Tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Tổng tiết	Thứ	Tiết bắt đầu	Tiết kết thúc	Tuần bắt đầu	Tuần kết thúc	Phòng	Giảng viên giảng dạy	Ghi chú
1	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị kinh doanh_02	0101000316	010100031602	50	2(1,1)	15	30	45	2	6	10	47	51	B306	Hứa Trọng Tín	
2	Tiếng Anh chuyên ngành quản trị kinh doanh_02	0101000316	010100031602	50	2(1,1)	15	30	45	4	6	10	47	51	B306	Hứa Trọng Tín	
3	Luyện dịch (2)_01	0101000386	010100038601	50	3(2,1)	30	30	60	3	1	5	47	51	B304	Võ Hoàng Nhân	
4	Luyện dịch (2)_01	0101000386	010100038601	50	3(2,1)	30	30	60	5	1	5	47	51	B304	Võ Hoàng Nhân	
5	Luyện dịch (2)_01	0101000386	010100038601	50	3(2,1)	30	30	60	7	1	5	47	51	B304	Võ Hoàng Nhân	
6	Thanh toán quốc tế_03	0101000690	010100069003	50	2(1,1)	15	30	45	6	1	5	47	51	A503	Nguyễn Xuân Trường	
7	Thanh toán quốc tế_03	0101000690	010100069003	50	2(1,1)	15	30	45	7	1	5	47	51	A503	Nguyễn Xuân Trường	
8	Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh thương mại_01	0101000728	010100072801	50	3(2,1)	30	30	60	2	1	5	47	51	B304	Nguyễn Thị Thu Trang	
9	Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh thương mại_01	0101000728	010100072801	50	3(2,1)	30	30	60	4	1	5	47	51	B304	Nguyễn Thị Thu Trang	
10	Tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh thương mại_01	0101000728	010100072801	50	3(2,1)	30	30	60	6	1	5	47	51	B304	Nguyễn Thị Thu Trang	
11	Quản trị sản xuất_04	0101000784	010100078404	50	2(1,1)	15	30	45	2	1	5	47	51	A314	Nguyễn Thị Hiền Lương	
12	Quản trị sản xuất_04	0101000784	010100078404	50	2(1,1)	15	30	45	4	1	5	47	51	A314	Nguyễn Thị Hiền Lương	
13	Kỹ năng thuyết trình_01	0101000822	010100082201	50	2(1,1)	15	30	45	2	6	10	47	51	B304	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	
14	Kỹ năng thuyết trình_01	0101000822	010100082201	50	2(1,1)	15	30	45	4	6	10	47	51	B304	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	
15	Tiếng Anh chuyên ngành logistics_01	0101000915	010100091501	50	3(2,1)	30	30	60	3	6	10	47	51	B304	Kim Nhật Thành	
16	Tiếng Anh chuyên ngành logistics_01	0101000915	010100091501	50	3(2,1)	30	30	60	5	6	10	47	51	B304	Kim Nhật Thành	
17	Tiếng Anh chuyên ngành logistics_01	0101000915	010100091501	50	3(2,1)	30	30	60	7	6	10	47	51	B304	Kim Nhật Thành	
18	Anh văn quản trị_01	0101001038	010100103801	50	2(1,1)	15	30	45	6	6	10	47	51	B303	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	
19	Anh văn quản trị_01	0101001038	010100103801	50	2(1,1)	15	30	45	7	6	10	47	51	B303	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	
20	Marketing kỹ thuật số_01	0101001236	010100123601	50	2(1,1)	15	30	45	6	1	5	47	51	A208	Phong Chí Nhân	
21	Marketing kỹ thuật số_01	0101001236	010100123601	50	2(1,1)	15	30	45	7	1	5	47	51	A208	Phong Chí Nhân	
22	Kinh doanh quốc tế_01	0101001241	010100124101	50	2(1,1)	15	30	45	6	6	10	47	51	A216	Đỗ Vũ Bá	
23	Kinh doanh quốc tế_01	0101001241	010100124101	50	2(1,1)	15	30	45	7	6	10	47	51	A216	Đỗ Vũ Bá	
24	Độc (1)_01	0101001244	010100124401	50	2(1,1)	15	30	45	2	1	5	47	51	B403	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	
25	Độc (1)_01	0101001244	010100124401	50	2(1,1)	15	30	45	4	1	5	47	51	B403	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	
26	Nghe - Nói (4)_01	0101001248	010100124801	50	3(2,1)	30	30	60	3	6	10	47	51	B302	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	
27	Nghe - Nói (4)_01	0101001248	010100124801	50	3(2,1)	30	30	60	5	6	10	47	51	B302	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	
28	Nghe - Nói (4)_01	0101001248	010100124801	50	3(2,1)	30	30	60	7	6	10	47	51	B302	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	
29	Anh văn xuất nhập khẩu (2)_01	0101001250	010100125001	50	3(2,1)	30	30	60	2	6	10	47	51	B305	Đỗ Ngọc Quỳnh	
30	Anh văn xuất nhập khẩu (2)_01	0101001250	010100125001	50	3(2,1)	30	30	60	4	6	10	47	51	B305	Đỗ Ngọc Quỳnh	
31	Anh văn xuất nhập khẩu (2)_01	0101001250	010100125001	50	3(2,1)	30	30	60	6	6	10	47	51	B305	Đỗ Ngọc Quỳnh	

STT	Tên môn học	Mã môn học	Mã lớp môn học	Sĩ số	Tín chỉ	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành	Tổng tiết	Thứ	Tiết bắt đầu	Tiết kết thúc	Tuần bắt đầu	Tuần kết thúc	Phòng	Giảng viên giảng dạy	Ghi chú
32	Tiếng Anh chuyên ngành marketing_01	0101001381	010100138101	50	2(1,1)	15	30	45	2	6	10	47	51	B303	Trịnh Thu Hiền	
33	Tiếng Anh chuyên ngành marketing_01	0101001381	010100138101	50	2(1,1)	15	30	45	4	6	10	47	51	B303	Trịnh Thu Hiền	

- * Tuần 47 bắt đầu từ ngày 29/7/2024.

* Đối với các môn thực tập, kiểm tập Sinh viên tham gia học tập theo kế hoạch của Khoa.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);

- Trưởng các khoa (để thực hiện);

- Trưởng các phòng ban, trung tâm (để thực hiện);

- Sinh viên (để thực hiện);

- Cố vấn học tập (để thực hiện);

- Lưu: VT, ĐT.
- Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
- (Đã ký)
- Phạm Hùng Dũng
- 2